TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI,** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2021/HS-ST
Ngày 23 – 8 – 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Ngân

2. Bà Vũ Thị Hòa

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Khánh Nguyệt – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 70/2021/HSST ngày 24 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 76/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: **TRẦN THỊ MINH N;** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 11 tháng 01 năm 1975 tại tỉnh Lào Cai

Nơi cư trú: xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Bị cáo có chồng là Nguyễn Văn H và 02 người con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2005

Con ông Trần Đức H và con bà Lưu Thị M.

Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Bị cáo: **NGUYỄN NGỌC TOÀN;** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 15 tháng 9 năm 1971 tại tỉnh Yên Bái

Nơi cư trú: phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H và 02 người con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2004

Con ông Nguyễn Ngọc P và bà Nguyễn Thị H

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

3. Bị cáo: **TRẦN THÚY H;** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 30 tháng 9 năm 1983 tại thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

Nơi cư trú: xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Bị cáo có chồng là Nguyễn Thanh T và 02 người con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2008.

Con ông Trần Cảnh T và bà Hoàng Thị L.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại Thôn Vạch, xã Cam Đường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

4. Bị cáo: **VŨ NGỌC H;** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 11 tháng 08 năm 1977 tại thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Nơi cư trú: phường P, thành phố L, tỉnh Lào CaiCai

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Bị cáo có chồng là Phạm Sơn H và 02 người con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2002.

Con ông Vũ Minh S và bà Vũ Thị Đ.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh. Có mặt.

5. Bị cáo: **BÙI THỊ L;** Tên gọi khác: Lập.

Sinh ngày: 20 tháng 8 năm 1974 tại huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Bị cáo có chồng là Đồng Ngọc T và 02 người con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2002

Con ông Bùi Đình H và bà Lê Thị N.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại Tổ 01, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

6. Bị cáo: **ĐÀO THỊ L;** Tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 08 tháng 10 năm 1966 tại tỉnh Lào Cai

Nơi cư trú: phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Bị cáo có chồng là Nguyễn Văn T và 02 người con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1993.

Con ông Đào Văn H và bà Phạm Thị K.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh. Có mặt.

7. Bị cáo: **NGUYỄN BÍCH H;** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 30 tháng 5 năm 1968 tại tỉnh Lào Cai

Nơi cư trú: phường P, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Bị cáo có chồng là Nguyễn Tất T và 02 người con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1998.

Con ông Nguyễn Đ và bà Nguyễn Thị D.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh. Có mặt.

8. Bị cáo: **ĐÀO THỊ P;** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 26 tháng 4 năm 1974 tại Lào Cai

Nơi cư trú: xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Bị cáo có chồng là Phạm Tuấn H và 02 người con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2003.

Con ông Đào Văn A và bà Lương Thị H.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh. Có mặt.

9. Bị cáo: **BÙI THỊ T;** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 10 tháng 10 năm 1974 tại huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

Nơi cư trú: phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Bị cáo có chồng là Hán Quang T và 01 người con, sinh năm 1993.

Con ông Bùi Thế H và bà Nguyễn Thị L.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng 18 giờ 00 phút đến 18 giờ 15 phút ngày 20/12/2020, Công an thành phố Lào Cai bắt quả tang Trần Thị Minh N, Trần Thúy H, Bùi Thị L, Nguyễn Ngọc Tđang thực hiện hành vi nhận các số lô, số đề từ các thư ký và người chơi chuyển đến qua tin nhắn điện thoại di động và tin nhắn trong ứng dụng mạng xã hội Zalo.

Bị cáo Trần Thị Minh N khai nhận: Khoảng tháng 10/2020 bị cáo thực hiện đánh bạc bằng hình thức nhận, chuyển số lô, số đề để hưởng phần trăm hoa hồng. Bị cáo Trần Thị Minh N không đăng ký thành lập đại lý sổ số theo quy định mà liên hệ bằng số điện thoại, tài khoản Zalo sử dụng số thuê bao 0388.383.133, đăng ký tài khoản tên "Hoa Anh Đào" để liên lạc, giao dịch với các thư ký trực tiếp ghi số lô, số để và nhận các tin nhắn lô, đề do các thư ký và người chơi gửi đến.

Trần Thị Minh N nhận tin nhắn ghi số lô trước 18 giờ 10 phút, số đề trước 18 giờ 20 phút hàng ngày. Các thư ký, người chơi sẽ chuyển số lô, số đề cho Trần Thị Minh N thông qua tin nhắn điện thoại, tin nhắn ứng dụng Zalo. Sau khi nhận được tin nhắn gửi đến, Trần Thị Minh N sẽ nhắn tin trả lời với nội dung "Ok" theo số lượng tin hoặc nhắn số lượng tin nhận được để chốt số liệu lô, đề trong ngày. Trần Thị Minh N thống nhất nhận bảng của các thư ký như sau: Đối với số đề (hai số cuối của giải đặc biệt) giá từ 71% đến 71,5% tổng số tiền khách chơi, đối với đề 3 càng (ba số cuối của giải đặc biệt) giá 67% hoặc 70%, đối với lô hai số giá 21.700đồng hoặc 21.750đồng hoặc 22.000đồng/01 điểm, đối với lô xiên từ 60% hoặc 70%/01 điểm (giá tiền lô xiên 01 điểm = 10.000 đồng). Sau khi nhận các tin nhắn ghi số lô, số đề, Trần Thị Minh N tiếp tục sử dụng tài khoản Zalo này nhắn tin chuyển tiếp đến người có tài khoản Zalo tên "Phong Ba" trong nhóm "6h30" (không biết lai lịch tên tuổi người chủ đề này) để hưởng chênh lệch hoa hồng. Đối với số đề tính giá 70,8%, đối với số lô thường tính giá 21.680đồng/01 điểm; Đối với lô xiên tính giá 58%/01 điểm, đối với số đề 3 càng tính giá 65%. Căn cứ vào kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày để so thưởng, tính toán thắng thua với các thư ký, người chơi và với chủ đề. Cách thức so thưởng căn cứ vào kết quả mở thưởng trong ngày của xổ số kiến thiết miền Bắc. Đối với số đề (hai số) trong bảng trùng với hai số cuối của giải đặc biệt thì Trần Thị Minh N phải trả thưởng cho bảng đó gấp 70 lần. Nếu trúng đề 3 số (ba càng) thì phải trả thưởng số tiền gấp 400 lần. Đối với đánh lô thường, sẽ so với hai số cuối của tất cả các giải thưởng, nếu trúng thưởng phải trả số tiền 80.000đồng/01điểm. Đối với "Lô xiên 2" là so 02 cặp số, "Lô xiên 3" là so 03 cặp số, "Lô xiên 4" là so 04 cặp số, trong các giải thưởng phải có đủ các cặp số đó thì trúng lô xiên, sẽ phải trả thưởng 100.000đồng/01 điểm lô xiên 2, trả 400.000đồng/01 điểm lô xiên 3, 1.000.000đồng/01 điểm lô xiên 4.

Ngày 20/12/2020 có tổng số 39 tin nhắn số lô, số đề gửi đến, đã xác định được 17 tin nhắn của những người gửi cụ thể như sau: 05 tin nhắn là của bị cáo Nguyễn Ngọc Tgửi đến với tổng số tiền là 87.610.000đồng; 05 tin nhắn là của bị cáo Đào Thị L gửi đến với tổng số tiền là 13.330.600 đồng; 01 tin nhắn của chị Bùi Minh Thu gửi đến với tổng số tiền đề là 90.000đồng; 01 tin nhắn của chị Cao Thị Thụy gửi đến với tổng số tiền đề là 1.880.000đồng; 01 tin nhắn của bà Hoàng Thị Sinh gửi đến với tổng số tiền là 120.000đồng; 02 tin nhắn của chị Hồ Thị Hà gửi đến với tổng số tiền là 1.467; 01tin nhắn là của chị Lò Thị Nhung gửi đến với tổng số tiền là 2.070.000đồng; 01tin nhắn là của chị Trần Thị Thúy Nhung gửi đến với tổng số tiền là 2.510.000đồng. Ngoài ra còn 22 tin nhắn số lô, số đề chưa xác định, làm rõ được lai lịch của những người gửi đến với tổng số tiền là 264.827.500đồng gồm: 09 tin nhắn của người có tên Huệ gửi đến với tổng số tiền 125.889.000đồng đánh lô, đề; 02 tin nhắn tên là "Xi" chuyển đến với tổng số tiền là 1.260.000đồng đánh lô đề; 02 tin nhắn của anh Sỹ gửi đến với tổng số tiền đề là 42.750.000đồng; 01 tin nhắn của chị Quỳnh gửi đến với tổng số 43.400.000đồng;

01tin nhắn của cô Zalo tên "Dâu Tây" gửi đến với tổng số tiền 1.580.600đồng; 03 tin nhắn của chị Tốt sử dụng tài khoản Zalo bị can lưu tên "A Ch T" gửi đến với tổng số tiền đề là 27.950.000đồng; 04 tin nhắn của chị Tuyết sử dụng tài khoản Zalo tên "Bảy Chú Lùn" gửi đến với tổng số tiền là 21.998.500đồng đánh lô đề.

Tổng số tiền bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi số lô, số đề trong 39 tin nhắn là 373.905.800đồng. Toàn bộ số tiền giao dịch trên, bị cáo và các thư ký chưa kịp thanh toán thì bị bắt giữ nên không thu giữ được.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Tkhai nhận: Khoảng tháng 10/2020 bị cáo Nguyễn Ngọc Tthực hiện hoạt động ghi số lô số đề cho khách tại nhà và không có đăng ký đại lý với Công ty số số. Sau khi ghi số lô, số đề cho khách, Nguyễn Ngọc Tchuyển bảng số lô, số đề cho Trần Thị Minh N và cho "chị Thủy Hùng" nhà ở khu vực phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, Lào Cai để hưởng tiền hoa hồng chênh lệch. Nguyễn Ngọc Tsử dụng các số điện thoại di động 0988.467.466 đăng ký tài khoản Zalo tên "Ngọc Toàn", số điện thoại 0968.254.214 và đăng ký tài khoản Zalo tên "Tuấn Hùng" để gửi tin nhắn ghi lô, sô đề cho Trần Thị Minh N và chị Thủy. Nguyễn Ngọc Tsoạn tin nhắn ghi số lô, số đề gửi đến cho Trần Thị Minh N bằng hai tài khoản Zalo trên, gửi số đề cho chị Thủy bằng số điện thoại 0988.467.466. Nguyễn Ngọc Tghi cho khách giá tiền 72% đối với số đề, 21.900đồng/01 điểm đối với số lô thường, 75% đối với đề 3 càng. Nguyễn Ngọc Tnộp cho Trần Thị Minh N với giá 71% đối với số đề, 21.7000đồng/01 điểm đối với số lô thường, 70% đối với số 3 càng, giá tiền lô xiên là 65%. Nguyễn Ngọc Tnộp cho chị Thủy với giá tiền đề 71%. Hình thức chơi số lô, số đề và cách so thưởng căn cứ vào kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày. Sau khi có kết quả sẽ tính toán số tiền phải thanh toán với Trần Thị Minh N, chị Thủy rồi hẹn gặp nhau thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt.

Ngày 20/12/2020, Nguyễn Ngọc Tđã ghi lô, đề trực tiếp cho các khách chơi được tổng số tiền là 111.570.000đồng, sau đó bị cáo đã sử dụng tài khoản Zalo tên "Tuấn Hùng", "Ngọc Toàn"gửi cho bị cáo Trần Thị Minh N tổng số 05 tin nhắn số lô, đề với tổng số tiền là 87.610.000đồng, gửi 02 tin nhắn đến số điện thoại 0368.098.664 của chị Thủy với tổng số tiền ghi đề là 23.500.000đồng. Còn lại 460.000đồng bị cáo chưa kịp chuyển đi.

Tổng số tiền bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi số lô, đề là 111.570.000đồng. Do bị cáo đã xóa hết toàn bộ dữ liệu của người chơi trong diện thoại, nên không xác định, làm rõ được lai lịch của những người gửi đến. Toàn bộ số tiền giao dịch trên, Nguyễn Ngọc Tvà người chơi chưa thanh toán thì bị bắt giữ nên không thu giữ được.

Bị cáo Đào Thị L khai nhận: Khoảng tháng 10/2020, Đào Thị L gặp, quen biết với Trần Thị Minh N. Bị cáo Đào Thị L đã sử dụng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, có lắp 01 thẻ sim số thuê bao 0399.214.422 đăng ký tài khoản Zalo tên "Đào Lý" kết bạn với tài khoản Zalo tên "Hoa Anh Đào" của

Trần Thị Minh N để gửi số lô, số đề. Hàng ngày, bị cáo tự tham gia chơi và soạn tin nhắn ghi lô, đề rồi sử dụng tài khoản Zalo tên "Đào Lý" gửi cho bị cáo Nhâm, tuy nhiên việc gửi này không thường xuyên. Đào Thị L và Trần Thị Minh N thỏa thuận giá tiền đề là 71,5%, giá lô là 21.700đồng/ 01 điểm. Hình thức chơi số lô, số đề và cách so thưởng căn cứ vào kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày. Sau khi có kết quả, Đào Thị L sẽ tính toán đối chiếu số tiền được thua với Trần Thị Minh N.

Ngày 20/12/2020, Đào Thị L sử dụng tài khoản Zalo trên gửi 05 tin nhắn cho Trần Thị Minh N với tổng số tiền để thực hiện hành vi đánh bạc chơi lô, đề là 13.330.600đồng. Tổng số tiền thực tế Đào Thị L phải thanh toán với Trần Thị Minh N là 9.870.000đồng, số tiền này bị cáo đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Bị cáo Trần Thúy H khai nhận: Khoảng cuối tháng 09/2020, Trần Thúy H nảy sinh ý định đánh bạc với hình thức nhận bảng số lô, số đề của các thư ký gửi đến mục đích để hưởng phần trăm hoa hồng lấy tiền chi tiêu sinh hoạt cá nhân, nhưng không đăng ký thành lập đại lý xổ số theo quy định. Trần Thúy H đã sử dụng số điện thoại di động 0392.966.789, đăng ký tài khoản mạng xã hội Zalo tên "Tigôn" để nhận các tin nhắn chuyển bảng số lô, số đề do các thư ký và người chơi gửi đến. Trần Thúy H thỏa thuận với các thư ký thời gian nhận số lô trước 18 giờ 15 phút, số đề trước 18 giờ 20 phút hàng ngày, các thư ký và người chơi sẽ chuyển bảng lô đề cho bị cáo thông qua gửi tin nhắn đến số điện thoại hoặc tài khoản Zalo của bị cáo. Sau khi nhận được tin nhắn, Trần Thúy H sẽ nhắn trả lời với nội dung là tổng số tin nhắn nhận được để chốt số liệu trong ngày, Trần Thúy H sẽ giữ lại toàn bộ các số lô, số đề, dưới 100.000đồng để trực tiếp trả thưởng cho các thư ký, các số lô, số đề, trên 100.000đồng Trần Thúy H chuyển cho bị cáo Trần Thị Minh N . Trần Thúy H thỏa thuận với tùy từng thư ký giá đề là 71%, 71,5%, 72%, giá lô là 21.500đồng/01 điểm, 21.800đồng/01 điểm. Hình thức và cách so thưởng căn cứ vào kết quả mở thưởng trong ngày của xổ số miền Bắc. Sau khi có kết quả, tính toán đối chiếu với các thư ký số tiền được thua.

Ngày 20/12/2020 bị cáo Trần Thúy H đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức nhận các tin nhắn chuyển bảng số lô, số đề do các thư ký và người chơi gửi đến thông qua điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu vàng đồng, bên trong có lắp thẻ sim số thuê bao 0392.966.789, cài ứng dụng Zalo tài khoản tên "*Tigôn*". Tổng số bị cáo đã nhận 31 tin nhắn số lô, số đề gửi đến với tổng số tiền là 53.293.000đồng gồm: 02 tin nhắn của Nguyễn Thị Thảo với tổng số tiền là 4.941.000đồng; 08 tin nhắn của bị cáo Đào Thị P với tổng số tiền là 10.078.000đồng; 14 tin nhắn của bị cáo Vũ Ngọc H gửi đến với tổng số tiền là 26.504.000đồng; 01 tin nhắn của Bùi Thị Phượng với tổng số tiền là: 1.665.000đồng; 06 tin nhắn của bị cáo Nguyễn Bích H với tổng số tiền là: 10.105.000đồng. Tổng số tiền bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi số lô, số đề là 53.293.000đồng, số tiền trên bị cáo Trần Thúy H chưa được các thư ký thanh toán thì bị bắt giữ nên không thu giữ được.

Bị cáo Nguyễn Bích H khai nhận: Khoảng đầu tháng 12/2020, Nguyễn Bích H có quen và biết Trần Thúy H, nên bị cáo đánh bạc bằng hình thức chơi số lô, số đề với Trần Thúy H, nhưng không đăng ký thành lập đại lý xổ số theo quy định. Nguyễn Bích H sử dụng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20 màu đen, bên trong có lắp 01 thẻ sim số thuê bao 0987.798.724 đăng ký tài khoản Zalo tên "Bích Hậu" kết bạn với tài khoản Zalo tên "Tigôn" của Trần Thúy H để gửi các số lô, số đề cho Hằng. Nguyễn Bích H và Trần Thúy H thỏa thuận giá tiền đề là 72%, giá lô là 21.800đồng/01 điểm. Hình thức chơi số lô, số đề và cách so thưởng căn cứ vào kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày. Sau khi có kết quả, Nguyễn Bích H sẽ tính toán đối chiếu số tiền được thua với Trần Thúy H. Ngày 20/12/2020, Nguyễn Bích H đã gửi tổng cộng 06 tin nhắn đến cho Trần Thúy H với tổng số tiền để thực hiện hành vi đánh bạc chơi số lô, số đề là 10.105.000đồng. Tổng số tiền thực tế bị cáo phải thanh toán với bị cáo Hằng là 8.035.000đ. Quá trình điều tra Nguyễn Bích H đã giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 8.035.000đồng.

Bị cáo Đào Thị P khai nhận: Khoảng tháng 10/2020, Đào Thị P nảy sinh ý định đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, đề cho khách để hưởng phần trăm hoa hồng nên đã liên hệ và đặt vấn đề gửi chuyển số lô, số đề với Trần Thúy H. Đào Thị P sử dụng 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy S10 Lite màu đen, bên trong có lắp 01 thẻ sim Viettel số thuê bao 0989.451.180 đăng ký tài khoản Zalo tên "Đào Phượng" kết bạn với tài khoản Zalo tên "Tigôn" của Trần Thúy H để gửi các số lô, số đề cho Hằng, mục đích hưởng phần trăm hoa hồng lấy tiền chi tiêu cá nhân, nhưng không đăng ký thành lập đại lý xổ số theo quy định. Hàng ngày, sau khi ghi số lô, số đề cho khách, Đào Thị P tổng hợp ra giấy hoặc soạn trực tiếp trên máy điện thoại rồi nhắn tin gửi số lô, số đề cho Trần Thúy H. Đào Thị P ghi cho khách với giá đề là 75%, giá lô là 22.000đồng/01 điểm, bị cáo chuyển đi cho Trần Thúy H với giá đề là 71,5%, giá lô là 21.500đồng/01 điểm. Hình thức chơi số lô, số đề và cách so thưởng căn cứ vào kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày.

Ngày 20/12/2020, Đào Thị P đã gửi tổng cộng 08 tin nhắn cho Trần Thúy H với tổng số tiền thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi số lô, đề là 10.078.000đồng. Bị cáo ghi cho các khách đến chơi lô, đề được tổng số tiền 7.911.000đ, số tiền này bị cáo đã giao nộp cho cơ quan điều tra.

Bị cáo Vũ Ngọc H khai nhận: Khoảng tháng 06/2020, Vũ Ngọc H thực hiện hoạt động ghi số lô, đề cho khách sau đó chuyển cho Trần Thúy H để hưởng phần trăm hoa hồng chênh lệch, nhưng không đăng ký thành lập đại lý xổ số theo quy định. Vũ Ngọc H sử dụng 01chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đỏ có lắp thẻ sim số thuê bao 0337.787.688 đăng ký tài khoản Zalo tên "Hà" gửi số lô, đề cho Trần Thúy H qua tài khoản lưu tên "A Em Dien". Hàng ngày, sau khi ghi lô, đề cho khách, Vũ Ngọc H tổng hợp ra giấy hoặc soạn trực tiếp trên máy điện thoại rồi nhắn tin bằng tài khoản Zalo tên "Hà". Vũ Ngọc H ghi cho khách với giá

đề là 75%, giá lô là 22.500đồng/01 điểm, chuyển bảng cho Trần Thúy H với giá đề là 71%, giá lô là 21.500đồng/01 điểm. Hình thức chơi số lô, đề và cách so thưởng căn cứ vào kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày. Sau khi có kết quả, Vũ Ngọc H sẽ tính toán đối chiếu số tiền với Trần Thúy H để thanh toán trực tiếp.

Ngày 20/12/2020 Vũ Ngọc H đã gửi tổng cộng 14 tin nhắn đến Trần Thúy H với tổng số tiền thực hiện hành vi đánh bạc hình thức chơi số lô, đề với tổng số tiền là 26.504.000đồng. Bị cáo ghi cho các khách đến chơi lô, đề được tổng số tiền 21.778.000đ, số tiền này bị cáo đã giao nộp cho Cơ quan điều tra

Bị cáo Bùi Thị L khai nhận: Khoảng giữa tháng 11/2020, bị cáo Bùi Thị L nảy sinh ý định đánh bạc bằng hình thức nhận số lô, số đề từ các thư ký và người chơi chuyển đến nhưng không đăng ký thành lập đại lý xổ số theo quy định. Bị cáo mua và sử dụng số thuê bao di động số 0961.893.602, đăng ký tài khoản mạng xã hội Zalo tên "Hoa Nhài" để nhận các tin nhắn ghi số lô, số đề do các thư ký gửi đến. Bùi Thị L thỏa thuận với các thư ký thời gian nhận số lô, đề trước 18 giờ 15 phút hàng ngày, các thư ký sẽ chuyển bảng lô đề thông qua gửi tin nhắn đến số điện thoại hoặc tài khoản Zalo của Bùi Thị L. Bùi Thị L giữ lại các số đề dưới 200.000đồng, số lô dưới 30 điểm, để trả thưởng cho các thư ký. Các số đề từ 200.000đồng, số lô từ 30 điểm trở lên bị cáo chuyển cho bị cáo Trần Thị Minh N. Bùi Thị L thỏa thuận với các thư ký giá đề là 73%, giá lô là 22.000đồng/01 điểm, Bùi Thị L chuyển cho Trần Thị Minh N giá đề là 71%, giá lô thường là 21.720đồng/01 điểm. Hình thức chơi số lô, số đề và cách so thưởng căn cứ vào kết quả mở thưởng trong ngày của xổ số miền Bắc.

Ngày 20/12/2020 bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc hình thức chơi số lô, đề của các thư ký và người chơi gửi đến, tổng số 10 tin nhắn số lô, số đề gửi đến, cụ thể: 01 tin nhắn của chị Nguyễn Thị Thái với tổng số tiền là 1.182.000đồng; 04 tin nhắn của Bùi Thị T với tổng số tiền là 6.080.000đồng; 01 tin nhắn của Nguyễn Xuân Trường với tổng số tiền đề là 190.000đồng; 01 tin nhắn của chị Trần Thị Thu Hà với tổng số tiền là 3.940.000đồng; 02 tin nhắn của anh Nguyễn Văn Tình với tổng số tiền là: 3.600.000đồng; 01 tin nhắn của chị Lê Thị Hoa với tổng số tiền là 1.728.000đồng. Bị cáo chưa kịp tổng hợp lọc số lô, số đề để chuyển cho bị cáo Trần Thị Minh N thì bị bắt giữ. Tổng số tiền bị cáo đánh bạc với hình thư chơi số lô, đề là 16.720.000đ, số tiền trên bị cáo chưa được người chơi và các thư ký thanh toán thì bị bắt giữ nên không thu giữ được.

Bị cáo Bùi Thị T khai nhận: Khoảng tháng 12/2020, Bùi Thị T biết Bùi Thị L có hoạt động nhận số lô, số đề nên đặt vấn đề chơi đánh bạc bằng hình thức chơi số lô, số đề với Bùi Thị L. Bùi Thị T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu ViVo V7, màu vàng kem bên trong có lắp 01 thẻ sim Viettel có số thuê bao 0982.382.930 đăng ký tài khoản Zalo tên "Bùi Thị T"kết bạn với tài khoản Zalo tên "Hoa Nhài" của Bùi Thị L để gửi các số lô, số đề cho Lanh. Bùi Thị L thỏa thuận với Bùi Thị T giá tiền đề là 73%, giá lô thường là 22.000đồng/01 điểm. Hình thức chơi số lô - đề

và cách so thưởng căn cứ vào kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày. Sau khi có kết quả, Bùi Thị T sẽ tính toán đối chiếu số tiền với Bùi Thị L để thanh toán trực tiếp. Ngày 20/12/2020, Bùi Thị T đã gửi tổng cộng 04 tin nhắn cho Bùi Thị L với tổng số tiền đánh bạc hình thức chơi số lô, số đề là 6.080.000đồng, nhưng chưa trả tiền cho bị cáo Bùi Thị L. Bị cáo không có tiền nộp cho cơ quan điều tra.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án, tang vật thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 69/CT-VKS-TPLC ngày 22/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáoTruy tố các bị cáo Trần Thị Minh N, Nguyễn Ngọc Toàn, Trần Thúy H về tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Truy tố các bị cáo Bùi Thị L, Đào Thị L, Nguyễn Bích H, Đào Thị P, Vũ Ngọc H, Bùi Thị T về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Minh N, Nguyễn Ngọc Toàn, Trần Thúy H, Bùi Thị L, Đào Thị L, Nguyễn Bích H, Đào Thị P, Bùi Thị T, Vũ Ngọc H về tội *"Đánh bạc"* và đề nghị:

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Trần Thị Minh N 03 năm nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Trần Thuý Hằng 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Thị Minh N, Trần Thúy H, Nguyễn Ngọc Ttừ 10 triệu đến 50 triệu đồng để nộp ngân sách nhà nước

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 35; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Vũ Ngọc H 50 triệu; Phạt bị cáo Bùi Thị L 40 triệu; Phạt bị cáo Đào Thị L 35 triệu; Phạt bị cáo Nguyễn Bích H 30 triệu; Phạt bị cáo Đào Thị P 30 triệu; Phạt bị cáo Bùi Thị T 20 triệu để nộp vào ngân sách nhà nước.

Về vật chứng: Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật

Tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Bị cáo Trần Thị Minh N, Nguyễn Ngọc Toàn, Trần Thúy H, Bùi Thị L, Đào Thị L, Nguyễn Bích H, Đào Thị P, Bùi Thị T, Vũ Ngọc H nói lời sau cùng: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lời khai của Những người có nghĩa vụ liên quan Bùi Thị Phượng, Đỗ Thị Hương Giang, Trần Thị Thúy Nhung, Hoàng Thị Sinh, Trần Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Đính, Phạm Đức Thắng, Hồ Thị Hà, Nguyễn Thị Thái, Nguyễn Thị Thảo, Nguyễn Xuân Trường, Bà Cao Thị Thụy, Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Văn Tình, Lê Thị Hoa, Bùi Minh Thu, Lò Thị Nhung khai nhận: Việc đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề trực tiếp hoặc nhắn tin cho các bị cáo là do những người này tự biết các bị cáo và đến ghi, không có ai rủ rê, lôi kéo hay mời những người này đến ghi số lô, số đề với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Ngày 20/12/2020, các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi số đề, lô. Số tiền mà các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi số đề, lô được xác định như sau: Bị cáo Trần Thị Minh N tổng số tiền là 373.905.800đồng; Bị cáo Nguyễn Ngọc Ttổng số tiền là 111.570.000đồng; Bị cáo Trần Thúy H tổng số tiền là 53.293.000đồng; Bị cáo Vũ Ngọc H tổng số tiền là 26.504.000đồng; Bị cáo Bùi Thị L tổng số tiền là 16.720.000đồng; Bị cáo Đào Thị L tổng số tiền là 13.330.000đồng; Bị cáo Nguyễn Bích H tổng số tiền là 10.105.000đồng; Bị cáo Đào Thị P tổng số tiền là 10.078.000đồng; Bị cáo Bùi Thị T tổng số tiền là 6.080.000đồng. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận hành vi trên của các bị cáo Trần Thị Minh N, Nguyễn Ngọc Toàn, Trần Thúy H đã cấu thành tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung quy định tại điểm b:*"Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000đồng trở lên;*". Hành vi của các bị cáo Vũ Ngọc H, Bùi Thị L, Đào Thị L, Nguyễn Bích H, Đào Thị P, Bùi Thị T đã

cấu thành tội "Đánh bạc" tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết về pháp luật, nhận thức rõ pháp luật nghiêm cấm hành vi đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào với mục đích được thua bằng tiền hay hiện vật mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép, nhưng do các bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, muốn có tiền sử dụng cho mục đích cá nhân nên các bị cáo đã thực hiện việc đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi số lô, đề với mục đích được thua bằng tiền và để hưởng hoa hồng phần trăm chênh lệch. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, vi phạm nếp sống văn minh, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Trong vụ án này có 9 bị cáo tham gia. Quá trình phạm tội không có sự tổ chức, câu kết chặt chẽ giữa các bị cáo, các bị cáo đều là người thực hành, giúp sức, mỗi bị cáo hưởng lợi khác nhau. Xác định đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, vai trò của các bị cáo được xác định như sau:

Bị cáo Trần Thị Minh N là tổng thư ký, nhận các bảng lô, đề từ các thư ký và người chơi gửi đến sau đó tổng hợp chuyển đi cho người sử dụng tài khoản Zalo tên "Phong Ba" để được hưởng phần trăm hoa hồng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò là người thực hành trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Ngọc Tlà thư ký trực tiếp ghi số lô, đề cho khách sau đó chuyển cho bị cáo Trần Thị Minh N, bị cáo Đào Thị L là người trực tiếp tham gia chơi số lô, đề bằng hình thức gửi tin nhắn đến bị cáo Trần Thị Minh N để mua số lô, đề, nên bị cáo Nguyễn Ngọc Toàn và Đào Thị L phải chịu trách nhiệm với vai trò giúp sức cho bị cáo Trần Thị Minh N.

Bị cáo Trần Thúy H là người trực tiếp nhận số lô đề từ các thư ký và người chơi gửi đến rồi giữ lại những số lô đề nhỏ để trả thưởng, thanh toán thắng thua trực tiếp với các thư ký và người chơi và chuyển số lô, đề lớn cho bị cáo Trần Thị Minh N mục đích được hưởng phần trăm hoa hồng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò thực hành và giúp sức. Bị cáo Đào Thị P, Vũ Ngọc H là thư ký trực tiếp ghi số lô, đề cho khách sau đó chuyển tin nhắn chuyển số lô, đề cho bị cáo Trần Thúy H, bị cáo Nguyễn Bích H là người trực tiếp tham gia chơi số lô, đề bằng hình thức gửi tin nhắn đến bị cáo Trần Thúy H để mua số lô, đề, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò là người giúp sức cho bị cáo Trần Thúy H.

Bị cáo Bùi Thị L là người trực tiếp nhận số lô đề từ các thư ký và người chơi gửi đến rồi giữ lại để trả thưởng, thanh toán thắng thua trực tiếp với các thư ký và người chơi, ngoài ra, bị cáo còn gửi số lô, đề cho bị cáo Trần Thị Minh N mục đích để kiếm lời nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò thực hành và giúp sức. Bị cáo Bùi Thị T là người trực tiếp tham gia chơi gửi tin nhắn đến bị cáo Bùi Thị L để

mua số lô, đề nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò là người giúp sức cho bị cáo Bùi Thị L.

Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

4.1. Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

4.2. Tình tiết giảm nhẹ:

- Tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự:

+ Các bị cáo Trần Thị Minh N, Nguyễn Ngọc Toàn, Trần Thúy H, Vũ Ngọc H, Bùi Thị L, Đào Thị L, Nguyễn Bích H, Đào Thị P, Bùi Thị T sau khi phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Các bị cáo Nguyễn Bích H, Đào Thị P, Bùi Thị T, Bùi Thị L, Đào Thị L, Vũ Ngọc H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Các bị cáo Trần Thị Minh N, Trần Thúy H đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Bị cáo Nguyễn Ngọc Ttrong năm 2018, 2019, 2021 bị cáo đã có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác nên đã được Chủ tịch UBND thành phố Lào Cai và chủ tịch UBND phường Pom Hán tặng giấy khen, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Bị cáo Bùi Thị L có bố đẻ là ông Bùi Đình Hinh được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba; Bị cáo Vũ Ngọc H có ông ngoại là Vũ Quý Diễn được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; Bị cáo Trần Thị Minh N có mẹ đẻ là Lưu Thị Mật được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba, Bị cáo Nguyễn Ngọc Tcó bố đẻ là Nguyễn Ngọc Phán được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba; Bị cáo Nguyễn Bích H có bố đẻ Nguyễn Đạt Đáng và mẹ đẻ bà Nguyễn Thị Dần được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Ngoài ra trong quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo Trần Thị Minh N, Trần Thúy H, Nguyễn Ngọc Toàn, Đào Thị L tích cực tham gia các hoạt động từ thiện, đóng góp ủng hộ, tặng quà cho các hộ gia đình chính sách trên địa bàn thành phố Lào Cai và tỉnh Lào Cai nên các bị các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của các bị cáo thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo cần xử lý nghiêm trước pháp luật. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo trong vụ án, cần xem xét đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp.

Đối với bị cáo Trần Thị Minh N, Nguyễn Ngọc Toàn, Trần Thúy H: Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của các bị cáo thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo cần xử lý nghiêm trước pháp luật, có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng, sau khi phạm tội đã ăn năn hối cải, không gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng khi điều tra, xét xử vụ án. Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục. Xét thấy, không cần phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù, các bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy việc cho các bị cáo Trần Thị Minh N, Nguyễn Ngọc Toàn, Trần Thúy H hưởng án và giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi các bị cáo cư giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp.

Đối với các bị cáo Vũ Ngọc H, Bùi Thị L, Đào Thị L, Nguyễn Bích H, Đào Thị P, Bùi Thị T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng có nơi cư trú ổn định rõ ràng, sau khi phạm tội đã ăn năn hối cải, không gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng khi điều tra, xét xử vụ án. Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm, đồng thời xét đến tình hình tài sản của người phạm tội. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, mà áp dụng phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo, các bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo và việc phạt tiền các bị cáo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Trần Thị Minh N, Nguyễn Ngọc Toàn, Trần Thúy H. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Bùi Thị L, Vũ Ngọc H, Đào Thị L, Nguyễn Bích H, Đào Thị P, Bùi Thị T.

[7] Về các vấn đề khác:

- Đối với những người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Cao Thị Thụy, Lò Thị Nhung, Hồ Thị Hà, Bùi Minh Thu, Nguyễn Xuân Trường, Nguyễn Thị Thái, Bùi Thị Phượng, Nguyễn Thị Thảo, Nguyễn Văn Tình, Lê Thị Hoa, Phạm Đức Thắng, Nguyễn Thị Đính, Nguyễn Thị Dung, Hoàng Thị Sinh, Trần Thị Thu Hà, Trần Thị Thúy Nhung, Đỗ Thị Hương Giang đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức nhắn tin gửi các số lô, đề đến các bị cáo nhưng về nhân thân chưa từng bị kết án hay xử phạt hành chính, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc chưa đủ để xử lý

về hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc" là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với những người chỉ biết tên: chị Huệ, anh Sỹ, chị Tốt, "Xi", chị Tuyết, chị Quỳnh, bà Hoa là những người đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức nhắn tin gửi các số lô, đề đến cho bị cáo Trần Thị Minh N, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh tuy nhiên do không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ xác minh làm rõ. Cơ quan điều tra đã tách ra tiếp tục điều tra là phù hợp.

- Đối với người không biết tên sử dụng tài khoản Zalo tên "Phong Ba" theo lời khai của bị cáo Nhâm, là người bị cáo Trần Thị Minh N chuyển bảng số lô đề sau khi nhận từ các thư ký và người chơi, do không đủ căn cứ xác minh làm rõ nên chưa xác định được đối tượng. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ khi có đủ căn cứ sẽ tiếp tục đề nghị xử lý theo quy định là phù hợp.

- Đối với người có tên "*Chị Thủy Hùng*" mà Nguyễn Ngọc Tđã chuyển số lô, đề vào ngày 20/12/2020. Quá trình điều tra xác định ngoài lời khai của bị cáo, không có chứng cứ khác để chứng minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai tiếp tục xác minh, làm rõ khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

[8] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 10 tờ giấy được cắt ra từ lịch treo tường; 02 tờ giấy khổ A4, tại một mặt của tờ giấy có ghi các số tự nhiên; 01 tờ giấy có dòng kẻ *(bảng ghi tổng hợp số lô, số đề)*; 01 tập giấy gồm 20 tờ giấy *(cáp ghi số lô, số đề)*; 01 chiếc bút bi mực xanh nhãn hiệu Thiên Long; 01 tờ giấy A4 bên trong có ghi nội dung số lô, số đề, đây là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu hồng; 01 máy tính bỏ túi nhãn hiệu CASIO màu đen của Trần Thị Minh N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8Plus màu vàng hồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng gold của Nguyễn Ngọc Toàn; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu vàng đồng của Trần Thúy H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J7+, màu trắng hồng của Bùi Thị L; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng của Đào Thị L; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20 màu đen của Nguyễn Thị Bích Hậu; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy S10 Lite màu đen Viettel của Đào Thị P; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đỏ của Vũ Ngọc H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo V7, màu vàng kem của Bùi Thị T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu trắng của Nguyễn Thị Dung; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen của Bùi Minh Thu; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 215, màu đen của Cao Thị Thụy; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XiaoMi, màu ghi xám của Lò Thị Nhung; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu vàng của Trần Thúy Nhung; 01 chiếc điện

thoại di động nhãn hiệu Nokia 230, màu đen bạc của Nguyễn Thị Thảo; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đỏ của Trần Thị Hà đây là phương tiện mà các bị cáo và những người có nghĩa vụ liên quan sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước

- Đối với số tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 67.733.800 đồng thu giữ của bị cáo Đào Thị L, Nguyễn Bích H, Đào Thị P, Vũ Ngọc H và những người có nghĩa vụ liên quan chị Bùi Minh Thu chị Cao Thị Thụ, chị Hoàng Thị Sinh, chị Hồ Thị Hà, chị Trần Thị Thúy Nhung, chị Nguyễn Thị Thá, anh Nguyễn Xuân Trường, chị Trần Thị Thu Hà, anh Nguyễn Văn Tình, chị Lê Thị Hoa, anh Phạm Đức Thắng, hiện đang tạm giữ tại tài khoản tạm giữ số 3949.0.9049863 của Công an thành phố Lào Cai tại Kho bạc Nhà nước Lào Cai. Đây là tiền các bị cáo và người có nghĩa vụ liên quan sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Minh N phạm tội*"Đánh bạc"*. Phạt bị cáo Trần Thị Minh N 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai, nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo Trần Thị Minh N 50.000.000đ *(Năm mươi triệu đồng)* để nộp ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Tphạm tội*"Đánh bạc"*. Phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai, nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Ngọc T30.000.000đ *(Ba mươi triệu đồng)* để nộp ngân sách nhà nước.

3. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Thúy H phạm tội*"Đánh bạc"*. Phạt bị cáo Trần Thuý Hằng 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai, nơi

bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo Trần Thúy H 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)* để nộp ngân sách nhà nước.

Trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện quy định theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách của án treo: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 35; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố các bị cáo Vũ Ngọc H, Bùi Thị L, Đào Thị L, Nguyễn Bích H, Đào Thị P, Bùi Thị T phạm tội *"Đánh bạc"*.

Phạt bị cáo Vũ Ngọc H 50.000.000đ *(Năm mươi triệu đồng)*; Phạt bị cáo Bùi Thị L 40.000.000đ *(Bốn mươi triệu đồng)*; Phạt bị cáo Đào Thị L 35.000.000đ *(Ba mươi lăm triệu đồng)*; Phạt bị cáo Nguyễn Bích H 30.000.000đ *(Ba mươi triệu đồng)*; Phạt bị cáo Đào Thị P 30.000.000đ *(Ba mươi triệu đồng);* Phạt bị cáo Bùi Thị T 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồn*g) để nộp vào ngân sách nhà nước.

6. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

6.1. Tịch thu tiêu hủy 10 tờ giấy được cắt ra từ lịch treo tường; 02 tờ giấy khổ A4, tại một mặt của tờ giấy có ghi các số tự nhiên; 01 tờ giấy có dòng kẻ *(bảng ghi tổng hợp số lô, số đề)*; 01 tập giấy gồm 20 tờ giấy *(cáp ghi số lô, số đề)*; 01 chiếc bút bi mực xanh nhãn hiệu Thiên Long; 01 tờ giấy A4 bên trong có ghi nội dung số lô, số đề.

6.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu hồng, số imei: 356769084121888 bên trong có lắp 01 thẻ sim số thuê bao 0388.383.133; 01 máy tính bỏ túi nhãn hiệu CASIO màu đen của Trần Thị Minh N;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8Plus màu vàng hồng, số Seri: FD9VG59CJCM4, điện thoại cũ đã qua sử dụng bên trong có lắp 01 thẻ sim Viettel; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng gold, số imei: 354432062070153, điện thoại cũ đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 thẻ sim Viettel của Nguyễn Ngọc Toàn;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu vàng đồng, bên trong có lắp 01 thẻ sim Viettel của Trần Thúy H;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J7+, màu trắng hồng, bên trong có gắn 01 thẻ sim Viettel của Bùi Thị L;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu trắng, số imei: 013427002243319, điện thoại cũ đã qua sử dụng bên trong có lắp 01 thẻ sim Viettel của Nguyễn Thị Dung;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, số imei: 359226062655202 bên trong có lắp 01 thẻ sim Viettel của Đào Thị L;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20 màu đen, số imei 1: 357086101724365, số imei 2: 357087101724363 của Nguyễn Thị Bích Hậu;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy S10 Lite màu đen, số imei 1: 353293110409756, số imei 2: 353294110409754, bên trong có lắp 01 thẻ sim Viettel của Đào Thị P;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đỏ, số imei: 354836091812619 của Vũ Ngọc H;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo V7, màu vàng kem, số imei 1: 866950036940152, số imei 2: 866950036940145, bên trong có lắp 01 thẻ sim Viettel của Bùi Thị T;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, số imei 1: 355083080061440, số imei 2: 355084080061448 của Bùi Minh Thu;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 215, màu đen, số seri 1: 351843074716380, số seri 2: 351843074716398 của Cao Thị Thụy;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XiaoMi, màu ghi xám, kiểu máy Redmi6A, số imei 1: 862106048138863, số imei 2: 862106048138871 của Lò Thị Nhung;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu vàng, số imei: 013883009516760, bên trong có lắp 01 thẻ sim Viettel của Trần Thúy Nhung;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230, màu đen bạc, số imei 1: 356900077921022, số imei 2: 356900077921030 của Nguyễn Thị Thảo

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đỏ, số imei 1: 865566043455959, số imei 2: 865566043455942, bên trong có gắn 01 thẻ sim Viettel của Trần Thị Hà

(Vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/7/2021)

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 67.733.800 đồng *(sáu mươi bảy triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn tám trăm đồng)* hiện đang tạm giữ tại tài khoản tạm giữ số 3949.0.9049863 của Công an thành phố Lào Cai tại Kho bạc Nhà nước Lào Cai. Theo giấy nộp tiền ngày 04/5/2021.

7. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Trần Thị Minh N, Nguyễn Ngọc Toàn, Trần Thúy H, Bùi Thị L, Vũ Ngọc H, Đào Thị L, Nguyễn Bích H, Đào Thị P, Bùi Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP. Lào Cai (1);
- Sở Tư pháp (1);
- CQCSĐT CATP (1);
- UBND xã Cam Đường (1);
- UBND phường Pom Hán (1);
- Bị cáo (9);
- Người có NVLQ (17);
- THA DS TP. Lào Cai (1);
- HS THA HS (9);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Thị Mai Phương